

# ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU VỀ ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ SỨC KHỎE Ở VIỆT NAM

Phạm Đức Phúc<sup>1</sup>, Trần Thị Tuyết Hạnh<sup>2</sup>, Nguyễn Việt Hùng<sup>1,3</sup>

<sup>1</sup>*Trung tâm nghiên cứu Y tế công cộng và Sinh thái, Trường Đại học Y tế công cộng, Hà nội*

<sup>2</sup>*Bộ môn Sức khỏe môi trường, Trường Đại học Y tế công cộng, Hà Nội*

<sup>3</sup>*SwissTPH, ILRI, Sandec/Eawag*

## TÓM TẮT

Đánh giá nguy cơ là một trong ba cấu phần quan trọng của khung phân tích nguy cơ. Đánh giá nguy cơ là phương pháp đánh giá khoa học về mức độ của một nguy cơ cụ thể, từ đó đưa ra các biện pháp khác nhau để kiểm soát nguy cơ. Đánh giá nguy cơ ở các nước phát triển được áp dụng với đầy đủ những hướng dẫn hỗ trợ và được áp dụng vào phát triển chính sách. Trong khi đó ở các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam, vai trò của đánh giá nguy cơ còn hạn chế và chưa được áp dụng nhiều trong phát triển chính sách, do số lượng và chất lượng của các nghiên cứu về đánh giá nguy cơ chưa đầy đủ và chưa mang tính tổng thể. Bài báo này xem xét về các chương trình đào tạo, nghiên cứu và chính sách về đánh giá nguy cơ Sức khỏe môi trường ở Việt Nam hiện nay. Tác giả cũng đề xuất một số giải pháp có thể áp dụng toàn diện phương pháp đánh giá nguy cơ Sức khỏe môi trường ở Việt Nam. Kết quả của đánh giá nguy cơ sức khỏe môi trường cần gắn chặt với công việc xây dựng chính sách bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

**Từ khóa:** Đánh giá nguy cơ Sức khỏe môi trường, đào tạo, nghiên cứu, chính sách

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phân tích nguy cơ là một qui trình xác định các yếu tố nguy cơ, phân tích chúng nhằm xác định các nguy cơ, và chỉ ra cách làm thế nào để loại bỏ hoặc làm giảm các yếu tố nguy cơ và nguy cơ. Hay nói một cách khác, phân tích nguy cơ nhằm xác định các yếu tố nguy cơ, xác lập các ảnh hưởng đối với sức khỏe, tìm các biện pháp ngăn ngừa, kiểm soát và giảm thiểu nguy cơ, thông báo thông tin nhằm phòng ngừa, phòng tránh nguy cơ, phân loại các nguy cơ. Phân tích nguy cơ bao gồm ba hợp phần cốt lõi là: đánh giá nguy cơ, quản lý nguy cơ và truyền thông nguy cơ [1]. Có nhiều yếu tố nguy cơ tồn tại trong môi trường gây ảnh hưởng sức khỏe con người. Các yếu tố nguy cơ này có thể là yếu tố sinh học, hoá học hoặc vật lý có thể gây ảnh hưởng tiêu cực tới sức khỏe con người (bệnh tật, nhiễm trùng, chấn thương v.v.) nhưng cũng

có thể không gây ra những nguy cơ nếu được phòng tránh tốt. Để phòng tránh và giảm thiểu được những nguy cơ này thì cần phải biết đó là nguy cơ gì, mức độ, phạm vi, các giải pháp quản lý như thế nào. Tất cả những vấn đề này thuộc về lĩnh vực đánh giá nguy cơ, còn gọi là đánh giá rủi ro hay đánh giá hậu quả không mong muốn. Đánh giá nguy cơ Sức khỏe môi trường/nguy cơ sức khỏe (trong bài báo này gọi chung là đánh giá nguy cơ) là một công cụ và phương pháp quan trọng nhằm đưa ra đánh giá khoa học về mức độ của một nguy cơ cụ thể, từ đó đưa ra các biện pháp khác nhau để kiểm soát nguy cơ. Mô hình phân tích nguy cơ sức khỏe đầu tiên đã được Viện Khoa học Quốc gia của Hoa Kỳ đề xuất và tập trung vào đánh giá nguy cơ mắc bệnh ung thư do phơi nhiễm với các chất hóa học có trong thực phẩm [2]. Kể từ những năm 1990 cho đến nay, phương pháp đánh giá nguy cơ sức khỏe/sức khỏe môi trường

\*Tác giả: Phạm Đức Phúc  
Địa chỉ: Trường Đại học Y tế công cộng  
Điện thoại: 04.62733162  
Email: pdp@hsph.edu.vn

Ngày nhận bài: 23/4/2013  
Ngày gửi phản biện: 25/4/2013  
Ngày đăng bài: 28/6/2013

đã được áp dụng rộng rãi ở nhiều nước phát triển như Hoa Kỳ, Canada, Anh, Ôxtrâyliya v.v. và các tổ chức Nông lương thế giới (FAO), Y tế thế giới (WHO), Sức khỏe động vật thế giới (OIE) cũng dùng phương pháp này như là một phương pháp chuẩn trong việc đánh giá các chỉ tiêu xuất nhập khẩu thực phẩm và trong công tác quản lý.

Đánh giá nguy cơ là một quá trình khoa học nhằm nhận định và phân loại các yếu tố nguy cơ, xác định nguy cơ của chúng. Quản lý nguy cơ triển khai các quyết định bởi cơ quan quản lý dựa trên cơ sở đánh giá nguy cơ để thực hiện các biện pháp kiểm tra và giảm thiểu nguy cơ. Cuối cùng truyền thông nguy cơ nhằm trao đổi giữa những bên liên quan và cộng đồng về các thông tin và các ý kiến liên quan đến nguy cơ. Dưới góc độ khoa học, đánh giá nguy cơ là câu phần quan trọng nhất vì đó là một phương pháp khoa học và cần huy động cách làm việc liên ngành để đánh giá khả năng xảy ra cũng như hậu quả của ảnh hưởng sức khỏe của một yếu tố nguy cơ nào đó. Đánh giá nguy cơ thường được phân chia thành 5 giai đoạn: xác định vấn đề, xác định yếu tố nguy cơ, đánh giá liều-đáp ứng, đánh giá phơi nhiễm và mô tả nguy cơ. Công cụ đánh giá nguy cơ đã được ứng dụng nhằm đánh giá (1) một yếu tố nguy cơ nào đó (các chất hóa học, vi sinh vật, chất sinh ung thư v.v.) hay (2) một đối tượng nào đó (con người, đất, nước, thực phẩm, không khí, v.v.) hay (3) theo những chủ đề (như các khu vực ô nhiễm, các chất ưu tiên; xây dựng các tiêu chuẩn, an toàn thực phẩm, thiết bị y tế, sử dụng thuốc theo đơn, đáp ứng với tình huống khẩn cấp, giao thông vận tải và truyền thông nguy cơ. Cục Bảo vệ Môi trường Mỹ (1997) và Hội đồng Sức khỏe môi trường Ôxtrâyliya (2004) đã phát triển và đưa ra những mô hình và hướng dẫn về đánh giá và quản lý nguy cơ có thể áp dụng trên phạm vi quốc tế [3]. Nhìn chung, nhiều nước phát triển đã áp dụng khung đánh giá nguy cơ với đầy đủ hướng dẫn và quy định hỗ trợ. Ở các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam, việc áp dụng khung đánh giá nguy cơ vẫn còn hạn chế do không có đủ những điều kiện cơ sở vật chất, số liệu và cán bộ được đào tạo trong lĩnh vực này.

Mục tiêu của bài báo này là tổng hợp và cập nhật các hoạt động đào tạo và nghiên cứu về đánh giá nguy cơ ở Việt Nam hiện nay, nhằm đưa ra một cái nhìn tổng thể về thực trạng của các hoạt động này ở trong nước cũng như xác định được những thiếu hụt về năng lực cũng như phối hợp để thực hiện tốt hơn công tác đánh giá nguy cơ, cung cấp bằng chứng khoa học để hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách trong việc ra quyết định của họ.

## II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chúng tôi tham khảo các tài liệu về đánh giá nguy cơ về sức khỏe, đặc biệt liên quan đến nước, vệ sinh, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm từ các Trường đại học, các tài liệu tập huấn về đánh giá nguy cơ và các văn bản quy định và hướng dẫn đánh giá nguy cơ của Bộ Y tế (BYT), Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (BNN&PTNT). Các tài liệu thu thập được phân tích và tổng hợp theo 3 chủ đề chính: i) Đào tạo và tập huấn, ii) Nghiên cứu, và iii) Chính sách sử dụng đánh giá nguy cơ.

## III. KẾT QUẢ

Hiện nay ở Việt Nam hoạt động nghiên cứu, đào tạo và tập huấn về đánh giá nguy cơ còn mang tính chất riêng lẻ ở các bộ ngành khác nhau, chưa thành hệ thống kiểm soát toàn diện các yếu tố nguy cơ nên thường chưa đủ cơ sở để đề xuất được biện pháp quản lý và phát triển chính sách. Công tác đào tạo và nghiên cứu về đánh giá nguy cơ sức khỏe môi trường, an toàn thực phẩm còn rất hạn chế. Tuy nhiên, các kết quả nghiên cứu và đào tạo tập huấn về đánh giá nguy cơ trong những năm gần đây đã đạt được những kết quả nhất định.

### 3.1. Đào tạo và tập huấn về đánh giá nguy cơ

Ngày 26/11/2008, tại Hà Nội, Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản (NAFIQAD) phối hợp với Dự án Hợp phần Quản lý Chất lượng thủy sản sau thu hoạch và xúc tiến thương mại (POSMA) đã tổ chức Hội thảo quốc gia về đánh giá nguy cơ an toàn thực phẩm thủy sản. Hiện nay, Việt Nam đã ký kết tham gia Hiệp định Vệ sinh An toàn thực phẩm

và kiểm dịch động thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại Thế giới. Điều này có nghĩa là Việt Nam phải có khả năng chứng tỏ được rằng chúng ta phải hiểu về những nguy cơ gắn liền với các sản phẩm thủy sản xuất khẩu của Việt Nam. Tại Hội thảo, các chuyên gia đã chia ra thành các nhóm để thảo luận bao gồm các nội dung chính như: xác định 5 yếu tố nguy cơ về an toàn thực phẩm của các sản phẩm thủy sản ở Việt Nam và phân loại những yếu tố nguy cơ đó theo mức độ nghiêm trọng; sắp xếp các yếu tố nguy cơ gắn với sản phẩm đối với các sản phẩm thủy sản của Việt Nam; thu thập thông tin về mức phơi nhiễm của người tiêu dùng đối với các yếu tố nguy cơ trong những sản phẩm thủy sản của Việt Nam.

Từ 2008 đến 2009, Cục Vệ sinh an toàn thực phẩm, nay là Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế với sự hỗ trợ của Tổ chức Nông lương Quốc tế FAO đã tổ chức các khóa tập huấn về phân tích nguy cơ vi sinh vật và hóa học, thuộc dự án quản lý và cải thiện an toàn vệ sinh thực phẩm cho 3 nước Việt Nam, Lào và Campuchia. Học viên của khóa học là các nhà quản lý về an toàn thực phẩm cấp Bộ và cấp Tỉnh. Kết quả đạt được từ khóa tập huấn này là các nhà quản lý nắm được cách xây dựng bộ hồ sơ về nguy cơ, mối liên quan giữa hồ sơ nguy cơ với các bước trong phân tích nguy cơ, và áp dụng khung đánh giá nguy cơ và phân tích nguy cơ trên thế giới vào hoàn cảnh Việt Nam. Trong năm 2010, Trường Đại học Y tế Công cộng (ĐHYTCC) phối hợp với Trường Đại học Griffith và Cục Quản lý Môi trường Y tế, Bộ Y tế tổ chức khóa học Đánh giá nguy cơ sức khỏe môi trường liên quan đến thuốc bảo vệ thực vật trong nông nghiệp ở Việt Nam.

Năm 2010, được sự hỗ trợ về tài chính từ Trung tâm quốc gia về năng lực nghiên cứu Bắc-Nam phối hợp với Viện Nhiệt đới và Y tế Công cộng Thụy Sĩ, nhóm nghiên cứu của trường ĐHYTCC, Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương (VSDTTU) và Viện Dinh dưỡng Quốc gia (VDD) đã phối hợp xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức khóa học về “Đánh giá nguy cơ sức khỏe liên quan đến nguy cơ vi sinh vật trong môi trường nước và thực phẩm ở Việt Nam”. Nhóm nghiên cứu được hỗ trợ về mặt kỹ thuật của các chuyên gia đến từ Viện nghiên

cứu Chăn nuôi Quốc tế. Khóa học kéo dài 5 ngày với sự tham gia của 40 học viên đến từ các Viện nghiên cứu, Trường Đại học Y, Dược và Trung tâm Y tế dự phòng các tỉnh phía Bắc. Nội dung khóa học bao gồm cấu phần lý thuyết và cấu phần thực hành trong phòng thí nghiệm và tại thực địa, chủ yếu xoay quanh các vấn đề đánh giá nguy cơ sức khỏe môi trường do phơi nhiễm với vi sinh vật trong nước thải và thực phẩm áp dụng phương pháp đánh giá định lượng vi sinh vật. Sau khóa học này, 2 học viên đã thực hiện thành công luận văn thạc sỹ Y tế công cộng áp dụng phương pháp đánh giá nguy cơ nhiễm *Salmonella* trong thịt lợn tại một số chợ ở Hà Nội; và đánh giá nguy cơ nhiễm với arsen trong nước ngầm tại tỉnh Hà Nam [4] [5] [6]. Cả hai nghiên cứu này được trình bày chi tiết trong hai bài báo của số này (xem bài của Lưu Quốc Toàn, trang 10 và bài của Bùi Huy Tùng, trang 36).

Sau khi xây dựng và tổ chức khóa học, trường ĐHYTCC đã tổ chức hội thảo với đại diện các ban ngành, các Viện nghiên cứu và các Trường đại học liên quan vào tháng 1/2011 để giới thiệu về cách tiếp cận đánh giá định lượng nguy cơ vi sinh vật và thảo luận hướng hợp tác trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu về lĩnh vực này. Hội thảo cũng nhằm mục đích xây dựng mạng lưới về đánh giá nguy cơ tại Việt Nam. Các nhà hoạch định chính sách và các nhà nghiên cứu đánh giá cao cách tiếp cận này trong công tác quản lý nguy cơ liên quan tới vi sinh vật trong nước và thực phẩm. Dựa trên bộ tài liệu giảng dạy của khóa học này, Cục An toàn Thực phẩm- Bộ Y tế và Văn phòng Tổ chức Y tế thế giới (TCYTTG) tại Việt Nam đã hỗ trợ nhóm nghiên cứu để phát triển thành cuốn sách về Đánh giá nguy cơ vi sinh vật trong thực phẩm tại Việt Nam [7].

Tiếp bước thành công từ khóa đào tạo nói trên và để sử dụng hiệu quả cuốn sách về đánh giá nguy cơ vi sinh vật trong thực phẩm. Năm 2012, TCYTTG tại Việt Nam đã tiếp tục hỗ trợ nhóm nghiên cứu và giảng viên Trường ĐHYTCC, Viện VSDTTU và VDD đã thực hiện thành công khóa tập huấn 5 ngày cho các cán bộ đang công tác trong lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm và y tế dự phòng 28 tỉnh/thành phố

ở miền Bắc, cũng như các đồng nghiệp làm việc trong lĩnh vực đánh giá nguy cơ. Khóa học đã cung cấp khái niệm, nguyên lý và các hoạt động ban đầu về khung phân tích nguy cơ, đặc biệt là phương pháp đánh giá định lượng nguy cơ (ĐGNC) vi sinh vật trong thực phẩm. Khóa học được thiết kế kết hợp cả phần lý thuyết và thực hành trên thực tế, vì vậy sau khi kết thúc khóa học này một số học viên ở các tỉnh, đã chủ động xây dựng được một kế hoạch đánh giá nguy cơ vi sinh vật trong thực phẩm vào trong công việc hàng ngày của mình, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, bảo vệ nhà sản xuất và phát triển kinh tế xã hội.

Từ các kết quả đạt được ban đầu từ các khóa tập huấn ngắn hạn về đánh giá nguy cơ liên quan đến nước, vệ sinh và thực phẩm. Nhóm giảng viên Trường ĐHYTCC đã xây dựng chương trình giảng dạy môn học chuyên ngành về Đánh giá nguy cơ sức khỏe môi trường và nghề nghiệp, và đã đưa vào giảng dạy cho sinh viên Y tế công cộng năm thứ 3, định hướng Sức khỏe môi trường và nghề nghiệp từ năm 2012. Ngoài ra, chủ đề Đánh giá nguy cơ Sức khỏe môi trường cũng được nhóm giảng viên giới thiệu cho các đối tượng học viên cử nhân vừa làm vừa học, chuyên khoa I và cao học Y tế công cộng trong khuôn khổ môn học Sức khỏe môi trường. Phương pháp giảng dạy kết hợp lý thuyết và thực hành dựa trên kịch bản các nghiên cứu trường hợp cụ thể. Phương pháp giảng dạy này đã giúp cho các cử nhân/thạc sỹ Y tế công cộng tương lai nắm bắt kiến thức và biết cách lập một kế hoạch đánh giá nguy cơ sức khỏe cụ thể một cách dễ dàng và có khả năng áp dụng vào thực tế.

Ngoài ngành Y tế, các ngành như Nông nghiệp như Thú y, Thủy sản, Trồng trọt và Tài nguyên môi trường cũng có các chương trình tập huấn chuyên ngành về đánh giá nguy cơ. Tuy nhiên phần lớn các chương trình này đều được hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế. Ví dụ, năm 2008, FAO hỗ trợ Cục Thú y, Bộ NNPTNT triển khai chương trình tập huấn về đánh giá nguy cơ liên quan đến an toàn thực phẩm thông qua công ty SAFOSO của Thụy Sĩ. Gần đây FAO tiếp tục hỗ trợ các khóa học về đánh giá nguy cơ nhưng tập trung nhiều về các bệnh mới

nổi như bệnh cúm H5N1.

### 3.2. Nghiên cứu về đánh giá nguy cơ

Nhóm nghiên cứu của Trường ĐHYTCC và Viện VSDTTU, được sự hỗ trợ về tài chính của NCCR Bắc-Nam, Thụy Sĩ đã thực hiện một số nghiên cứu đánh giá nguy cơ nhiễm vi sinh vật liên quan đến sử dụng nước thải và phân trong nông nghiệp đã được triển khai từ năm 2008-2010 tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Kết quả của các nghiên cứu này đã chỉ ra rằng trung bình số lượng *E. coli* ở nước sông Nhuệ, nước thải sinh hoạt từ hộ gia đình cao hơn so với mức chấp nhận của TCYTTG đưa ra năm 2004 và 2006 cao gấp từ 33 - 690 lần. Tương tự trung bình số lượng *Giardia lamblia* và *Cryptosporidium parvum* trong phân ủ và nước thải dao động từ 8 - 178 bào nang/100 mL. Nguy cơ nhiễm vi sinh vật cho mỗi lần phơi nhiễm, nguy cơ nhiễm hàng năm và quan trọng hơn cả là nguy cơ bị tiêu chảy cao hơn mức nguy cơ chấp nhận được của TCYTTG (2006) từ 3 đến 210 lần và trong đó nguy cơ tập trung chủ yếu ở nhóm phơi nhiễm với nước ao hồ và đồng ruộng [8] [9].

Nghiên cứu đánh giá nguy cơ sức khỏe do nhiễm *Salmonella* trên thịt lợn ở Long Biên, Hà Nội, đã áp dụng thành công phương pháp ĐGNC vi sinh vật. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng để giảm thiểu nguy cơ nhiễm *Salmonella* ở người tiêu dùng thì vấn đề vệ sinh trong quá trình chế biến thực phẩm thịt lợn tại hộ gia đình cần được chú trọng [4].

Về các yếu tố nguy cơ hóa học, nghiên cứu thực trạng nhiễm asen trong nước giếng khoan dùng cho ăn uống của người dân xã Chuyên Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam năm 2011, đã áp dụng phương pháp đánh giá nguy cơ để dự báo nguy cơ nhiễm asen và nguy cơ ung thư của người dân do ăn uống bằng nước giếng bị ô nhiễm asen [5]. Nghiên cứu đánh giá nguy cơ sức khỏe môi trường liên quan tới dioxin trong thực phẩm ở điểm nóng dioxin Sân bay Biên Hòa cho thấy người dân ở hai phường Trung Dũng và Tân Phong – Biên Hòa có nguy cơ cao bị phơi nhiễm với dioxin trong thực phẩm nếu họ ăn các thực phẩm nguy cơ cao được nuôi trồng/đánh bắt tại các khu vực ô nhiễm dioxin ở bên trong và xung quanh Sân bay Biên Hòa

(ví dụ cá, cua, ốc nước ngọt ở tầng đáy; gà, vịt, trâu, bò chăn thả tự do; bí ngô...) [10]

Hiện nay một số nghiên cứu áp dụng phương pháp đánh giá nguy cơ đang được tiếp tục triển khai, ví dụ như nghiên cứu đánh giá nguy cơ vi sinh vật và hóa chất trong thịt lợn (PigRISK); Đánh giá nguy cơ sức khỏe do phơi nhiễm dioxin trong thực phẩm tại một số điểm nóng dioxin tại Việt Nam (Đề tài nghiên cứu sinh Ths. Trần Thị Tuyết Hạnh). Đánh giá tỷ lệ nhiễm vi sinh vật gây bệnh trên các sản phẩm thịt và trứng gia cầm; và đánh giá tình trạng kháng kháng sinh của một số vi sinh vật gây bệnh được xác định trên các sản phẩm thịt và trứng gia cầm. Với sự hỗ trợ của Cơ quan phát triển Quốc tế Hoa Kỳ, mạng lưới một sức khỏe các trường đại học Đông Nam Á sẽ tổ chức một khóa đào tạo về phân tích nguy cơ bệnh truyền nhiễm và truyền lây từ động vật sang người, tại Hà Nội với sự tham gia của 25 nhà nghiên cứu, giảng viên đến từ các nước trong khu vực Đông Nam Á. Đây cũng là cơ hội để cho các nhà nghiên cứu và giảng viên trong khu vực chia sẻ bài học kinh nghiệm về áp dụng phương pháp đánh giá nguy cơ sức khỏe, trong phòng chống bệnh truyền nhiễm và bệnh truyền lây từ động vật sang người.

### 3.3. Chính sách sử dụng đánh giá nguy cơ

Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12, đã được Chủ tịch Quốc hội ban hành ngày 17/6/2010 [11]. Luật này quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn thực phẩm; điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, sản xuất, kinh doanh thực phẩm và nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm; quảng cáo, ghi nhãn thực phẩm; kiểm nghiệm thực phẩm; phân tích nguy cơ đối với an toàn thực phẩm; phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm; thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Ngày 5 tháng 1 năm 2013, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN-PTTN) ban hành Thông tư số 02/2013/TT-BNNPTTN về “Quy định phân tích nguy cơ và quản lý an toàn thực phẩm theo chuỗi sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản và muối” [12]. Thông tư này quy định về phân tích nguy cơ và quản lý an toàn thực

phẩm theo chuỗi sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN-PTTN; trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Ngày 27 tháng 3 năm 2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 518/QĐ-TTg phê duyệt Đề án xây dựng hệ thống cảnh báo nhanh và phân tích nguy cơ về an toàn thực phẩm tại Việt Nam [13], với mục tiêu đủ năng lực đáp ứng việc xử lý nhanh các thông tin về an toàn thực phẩm, sự cố an toàn thực phẩm nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Nội dung của Đề án là xây dựng và tổ chức hoạt động hệ thống cảnh báo nhanh về an toàn thực phẩm trong toàn quốc với 3 cấp độ (cấp quốc gia, cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cấp cơ sở); Nâng cao chất lượng thông tin phục vụ hoạt động của hệ thống cảnh báo nhanh và phân tích nguy cơ về an toàn thực phẩm trong toàn quốc; phân tích nguy cơ về an toàn thực phẩm đối với một số nhóm thực phẩm thông dụng ở Việt Nam.

## IV. THẢO LUẬN VÀ KẾT LUẬN

Ở Việt Nam hiện nay, công việc đánh giá nguy cơ sức khỏe môi trường/nguy cơ sức khỏe nói chung, và đánh giá nguy cơ sức khỏe liên quan đến thực phẩm, nước và vệ sinh nói riêng còn yếu cả về số lượng và chất lượng, do nguồn nhân lực còn thiếu, cơ sở vật chất cũng như nguồn kinh phí phục vụ cho công tác đánh giá nguy cơ còn nhiều hạn chế. Mặc dù trong những năm gần đây đã có nhiều chương trình dự án đầu tư vào nghiên cứu, đào tạo và tập huấn về phương pháp đánh giá nguy cơ sức khỏe. Nhưng các hoạt động này chỉ mang tính riêng lẻ, chưa đồng bộ và chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan với nhau, như Bộ Y tế và Bộ NN-PTNT. Một lý do quan trọng khác đó là các chính sách, qui định, thông tư và hướng dẫn về đánh giá nguy cơ sức khỏe liên quan đến an toàn thực phẩm, nước và vệ sinh chưa cụ thể và rõ ràng về vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan ở các cấp. Vì vậy sự phối hợp giữa các bên liên quan để lập một kế hoạch đánh giá nguy cơ sức khỏe tổng thể còn yếu và

thực hiện chưa được triển khai thành công. Cũng vì lý do này mà kết quả từ các nghiên cứu đơn lẻ, không đủ cả về chất và lượng để cung cấp bằng chứng khoa học cho nhà hoạch định chính sách đưa ra quyết định. Một mặt khác, việc truyền thông giới thiệu các kết quả nghiên cứu khoa học tới các bên liên quan và đặc biệt tới nhà quản lý còn nhiều bất cập, hay ngược lại sự quan tâm chưa đúng mức của nhà quản lý với các kết quả nghiên cứu mà các nhà khoa học đã đưa ra.

Hoạt động giám sát an toàn thực phẩm và đánh giá nguy cơ ô nhiễm thực phẩm luôn là hành động thiết thực để đề xuất biện pháp phòng tránh và hạn chế các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Trong những năm gần đây Chính phủ, các Bộ ngành liên quan đã ban hành các qui định, thông tư, hướng dẫn liên quan đến đánh giá nguy cơ sức khỏe, cũng như hệ thống cảnh báo nhanh nguy cơ thực phẩm. Đây cũng là cơ sở cho các nhà khoa học triển khai các chương trình đào tạo, nghiên cứu áp dụng phương pháp đánh giá nguy cơ sức khỏe liên quan đến thực phẩm. Tuy nhiên, hiện nay ở nước ta vẫn chưa có qui định, hướng dẫn đánh giá nguy cơ sức khỏe liên quan đến nước và vệ sinh. Đặc biệt ở Việt Nam cũng như các nước đang phát triển, nơi mà phân và nước thải không được xử lý một cách phù hợp sử dụng phổ biến trong sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, vì vậy nguy cơ mắc bệnh do phơi nhiễm với các yếu tố nguy cơ trong phân qua đường nước và thực phẩm có thể là rất cao. Quy trình ĐGNC đối với các yếu tố nguy cơ chủ yếu tính toán các nguy cơ tiềm ẩn do những tác nhân gây bệnh có trong nguồn nước và thực phẩm, vai trò của hệ thống xử lý nước hay quy trình chế biến thực phẩm trong việc làm giảm nồng độ của các tác nhân gây bệnh và nguy cơ tái ô nhiễm trong quá trình phân phối, vận chuyển và tiêu thụ. ĐGNC là một công cụ hữu ích giúp các nhà quản lý có được cơ sở khoa học giúp quản lý nguy cơ hiệu quả. Để tăng cường việc áp dụng khung ĐGNC trong thực tế, các ban, ngành liên quan cần tiếp cận với phương pháp này và coi đây là một công cụ quan trọng trong đánh giá và quản lý các nguy cơ, cũng như xây dựng một kế hoạch hoàn thiện

hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng nước, thực phẩm và bệnh tật liên quan.

Phân tích thực trạng và chính sách của hệ thống an toàn thực phẩm hiện nay là rất cần thiết. Mục tiêu của hoạt động này nhằm xem xét và phân tích thực trạng của các quy định an toàn thực phẩm và việc thực hiện các quy định này tại Việt Nam, tập trung vào các hoạt động quản lý an toàn thực phẩm (các bên liên quan, quy định và công tác triển khai) gồm có các chuỗi giá trị sản phẩm chăn nuôi chủ yếu; nhận định và báo cáo các vấn đề an toàn thực phẩm; ưu tiên quốc gia đối với các vấn đề an toàn thực phẩm. Hoạt động này cũng nhằm xác định các khó khăn và khu vực chính yếu có thể thực hiện các nghiên cứu và phát triển các chương trình can thiệp để cải thiện an toàn thực phẩm và đóng góp vào sinh kế và tăng cường dinh dưỡng.

### *Lời cảm ơn*

Chúng tôi chân thành cảm ơn Trung tâm Quốc gia về Năng lực Nghiên cứu Bắc-Nam (NCCR North-South) thông qua dự án PAMS SEA-03, Văn phòng Tổ chức Y tế thế giới tại Việt Nam và Cục An toàn Thực phẩm, Bộ Y tế đã hỗ trợ kinh phí thực hiện.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. CAC, Principles and guidelines for the conduct of Microbiological Risk Assessment - Codex Alimentarius Commission (CAC). 1999.
2. NHMRC, Draft Guidelines for Sewerage Systems: Use of Reclaimed Water, National Health and Medical Research Council (NHMRC), ARMCANZ & ANZECC. 1996.
3. US, Presidential/ Congressional Commission on Risk Assessment and Risk Management Washington. 1997.
4. Lưu Quốc Toàn, Điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và lượng giá nguy cơ sức khỏe do nhiễm Salmonella từ thịt lợn tại quận Long Biên - Hà Nội, in Sức khỏe môi trường và nghề nghiệp. 2011, Đại học Y tế Công cộng: Hà Nội.
5. Bùi Huy Tùng, Thực trạng ô nhiễm Asen

- trong nước giếng khoan dùng cho ăn uống và nguy cơ sức khỏe của người dân xã Chuyên Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam năm 2011, in Sức khỏe môi trường và nghề nghiệp. 2011, Trường Đại học Y tế Công cộng: Hà Nội.
6. Trần Thị Tuyết Hạnh, T.T.T. and N.V. Hung, Quantitative microbial risk assessment for water, sanitation and food: experience from a training and research development (in Vietnamese with abstract in English). Vietnam Journal of Public Health, 2011. 22: p. 6.
  7. Nguyễn Công Khẩn, Nguyễn Việt Hùng. Đánh giá nguy cơ vi sinh trong thực phẩm. 2011, Hà Nội: NXB Y học.
  8. Nguyễn Công Khương, Đánh giá nguy cơ tiêu chảy do vi sinh vật khi tiếp xúc với phân và nước thải sử dụng trong nông nghiệp tại huyện Kim Bảng, Hà Nam năm 2009, in Sức khỏe môi trường và nghề nghiệp. 2009, Đại học Y tế Công cộng: Hà Nội.
  9. Phuc, P.D., Wastewater and excreta use in agriculture in northern Vietnam: Health risks and Environmental impacts, in Department of Epidemiology and Public Health, Swiss Tropical and Public Health Institute. 2012, University of Basel: Basel.
  10. Tuyet Hanh, T.T., et al., Environmental Health Risk Assessment of Dioxin Exposure through Foods in a Dioxin Hot Spot—Bien Hoa City, Vietnam. Int. J. Environ. Res. Public Health, 2010. 7: p. 2395-2406.
  11. Quốc hội, Luật an toàn thực phẩm. , in 55/2010/QH12. 2010, Quốc Hội Việt Nam: Hanoi.
  12. PTNC, Quy định phân tích nguy cơ và quản lý an toàn thực phẩm theo chuỗi sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản và muối in 02/2013/TT-BNNPTTN, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Editor. 2013: Hanoi.
  13. Chính phủ, Đề án xây dựng hệ thống cảnh báo nhanh và phân tích nguy cơ về an toàn thực phẩm tại Việt Nam, in 518/QĐ-TTg, Văn phòng Thủ tướng. 2013: Hanoi.

## TRAINING AND RESEARCH PROGRAMMES IN HEALTH RISK ASSESSMENT IN VIETNAM

Pham Duc Phuc<sup>1</sup>, Tran Thi Tuyet Hanh<sup>2</sup>, Nguyen Viet Hung<sup>1,3</sup>

<sup>1</sup>*Center for Public Health and Ecosystem Research (CENPHER), Hanoi School of Public Health*

<sup>2</sup>*Department of Environmental Health, Hanoi School of Public Health*

<sup>3</sup>*Swiss TPH, ILRI, Sandec/Eawag*

Risk assessment is one of the three important components of the risk analysis framework. Risk assessment is the scientific method used to assess the level of a specific risk, from which different measures to control the risk is developed. In developed countries, risk assessment has been applied with sufficient guidelines and used in policy development. However, in developing countries, including Vietnam, the role of risk assessment in environmental health is still limited and not well applied in policy development, as the quantity and quality of studies on

risk assessment is incomplete and not comprehensive. This paper reviews the current training, research programmes and policies on environmental health risk assessment in Vietnam. The authors also present possible solutions that could be applied in a comprehensive environmental health risk assessment in Vietnam. The results of the environmental health risk assessment should be tied with policy development to prevent diseases and to promote public health.

Keywords: Environmental health risk assessment, training, research, policy.

## NHÓM HÀNH ĐỘNG ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ AN TOÀN THỰC PHẨM TẠI VIỆT NAM: LIÊN KẾT GIỮA KHOA HỌC VÀ CHÍNH SÁCH NHẪM NÂNG CAO AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ SINH KẾ CỦA NÔNG DÂN NGHÈO

### **Sự cần thiết của nhóm hành động đánh giá nguy cơ an toàn thực phẩm**

Phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm được coi là công cụ hỗ trợ quản lý các vấn đề về an toàn thực phẩm. Tuy nhiên công cụ này chưa được áp dụng nhiều tại các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Giới thiệu phương pháp này tại Việt Nam là rất quan trọng nhằm cải thiện việc quản lý an toàn thực phẩm. Các quy định quốc gia (luật về an toàn thực phẩm) quyết định việc ứng dụng đánh giá nguy cơ trong các sản phẩm có nguy cơ cao ở cả sản phẩm xuất khẩu và nội địa, nhưng khả năng ứng dụng thực tế kém. Trong các thị trường không hợp quy, phần lớn các sản phẩm nội địa được mua và bán tại đây phương pháp phân tích nguy cơ rất ít được áp dụng. Dự án này nhằm hỗ trợ Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường khả năng ra quyết định trong việc quản lý an toàn thực phẩm có sử dụng đánh giá nguy cơ đã được điều chỉnh đối với thị trường không hợp quy tại Việt Nam.

Dự án được thực hiện bằng cách thành lập một nhóm chuyên gia về đánh giá nguy cơ tại Bộ Y tế và Bộ NN&PTNN. Ban chuyên gia này sẽ bao gồm các đại diện từ Cục An toàn thực phẩm, Cục Khoa học công nghệ và đào tạo (Bộ Y tế), Cục Thú y, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Cục Chăn nuôi (Bộ NN&PTNN) và các chuyên gia về đánh giá nguy cơ an toàn thực phẩm tại Việt Nam. Các chuyên gia là các nhà khoa học công tác tại các trường Đại học, các Viện nghiên cứu, các Công ty thực phẩm tư nhân. Ban chuyên gia sẽ làm việc dựa trên tài liệu hướng dẫn khác nhau về ứng dụng đánh giá nguy cơ trong quản lý an toàn thực phẩm tại các thị trường không hợp quy trong nước như thế nào. Những hướng dẫn đó sẽ được sử dụng cho các khóa đào tạo ở các trình độ khác nhau cho người ở vị trí quyết

định, bao gồm những nhà hoạch định chính sách cấp cao; và khóa học về kỹ thuật và nghiên cứu trường hợp về an toàn thực phẩm tại các thị trường không hợp quy. Việc đào tạo sẽ được tiếp nối qua các hoạt động tư vấn và hỗ trợ.

Kết quả mong đợi của dự án nhằm cải thiện an toàn thực phẩm tại thị trường hợp quy và không hợp quy, giúp nông dân nghèo cải thiện sinh kế của họ thông qua tiếp cận tốt hơn với thị trường thực phẩm. Dự án sẽ được hỗ trợ bởi các chuyên gia đánh giá nguy cơ từ ILRI, IFPRI, SwissTPH tập trung vào các sản phẩm thực phẩm là thịt, cá và rau quả.

### **Các hoạt động chính của nhóm hành động**

#### ***Phân tích thực trạng chính sách về an toàn thực phẩm tại Việt Nam và phân tích việc ứng dụng các bằng chứng trong xây dựng chính sách.***

Mục tiêu là để xem xét và phân tích tình hình thực hiện các quy định an toàn thực phẩm tại Việt Nam, tập trung vào quản lý an toàn thực phẩm (các bên liên quan, quy định và việc thực hiện) có tính đến chuỗi giá trị sản phẩm chăn nuôi chính, báo cáo và hiểu được các vấn đề về an toàn thực phẩm, và các vấn đề ưu tiên quốc gia về an toàn thực phẩm. Nghiên cứu này nhằm xác định những khó khăn chính, các khu vực, lĩnh vực can thiệp phát triển và nghiên cứu có thể được thực hiện nhằm cải thiện an toàn thực phẩm, đồng thời đóng góp nâng cao dinh dưỡng và sinh kế. 30 chuyên gia và các nhà hoạch định chính sách về an toàn thực phẩm đang được phỏng vấn. Những người này cùng được hỏi về các bằng chứng nghiên cứu có thể thông báo hoặc ảnh hưởng tới quá trình xây dựng, thực hiện các chính sách về ATTP tại Việt Nam như thế nào. Chúng tôi muốn có được ý kiến của họ về vai trò của các nghiên cứu khoa học đối với việc xây dựng và ra các quyết định



về chính sách, đặc biệt trong mối liên quan đến quản lý an toàn thực phẩm, và kinh nghiệm của họ trong quá trình theo dõi và thực hiện.

### ***Xây dựng Ban chuyên gia về đánh giá nguy cơ tại Việt Nam***

Ban chuyên gia sẽ gồm 10 chuyên gia về đánh giá nguy cơ an toàn thực phẩm tại Việt Nam, chủ yếu đến từ các viện nghiên cứu và các trường Đại học tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Các thành viên sẽ được liên lạc và mời thông qua công việc chuyên môn về đánh giá nguy cơ của họ và tham vấn với Bộ Y Tế và Bộ NN-PTNT, cũng như các Viện/Trường Đại học mà các chuyên gia đang làm việc. Ngoài các chuyên gia về đánh giá nguy cơ, ban chuyên gia cũng mời 4 nhà hoạch định chính sách từ Bộ Y Tế và Bộ NN-PTNT, những người phụ trách chính về lĩnh vực quản lý an toàn thực phẩm tại 2 bộ này.

### ***Hội thảo khởi động nhằm xác định các hoạt động và các vấn đề ưu tiên***

Hội thảo sẽ tập hợp các thành viên của ban chuyên gia và các bên liên quan trong đánh giá nguy cơ từ các khu vực tư nhân, xã hội dân sự và đặc biệt là các nhà hoạch định chính sách về an toàn thực phẩm. Hội thảo sẽ xác định phạm vi các hoạt động và vấn đề ưu tiên về an toàn thực phẩm được xây dựng bởi các nhà hoạch định chính sách, những người mà ban chuyên gia này sẽ làm việc cùng. Chuyên gia từ ILRI sẽ tham gia và tư vấn cho hội thảo nhằm chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn của ILRI trong lĩnh vực này.

### ***Nghiên cứu trường hợp và phát triển các hướng dẫn DGNC***

Ban chuyên gia sẽ làm việc dựa trên các nghiên cứu trường hợp của đánh giá nguy cơ trên một số sản phẩm ưu tiên do các nhà hoạch định chính sách yêu cầu. Ban chuyên gia sẽ phát triển các hướng dẫn đánh giá nguy cơ cho các trường hợp này.

### ***Tập huấn và theo dõi***

Các khóa tập huấn sẽ được thiết kế cho: i) Các nhà hoạch định chính sách; ii) Các thành viên của ban chuyên gia; iii) Các đối tượng khác đã và đang tham gia các nghiên cứu và ứng dụng về đánh giá nguy cơ tại Việt Nam. Các nghiên cứu sử dụng cho việc đào tạo của ban chuyên gia về đánh giá nguy cơ an toàn thực phẩm sẽ được thực hiện với sự hợp tác chặt chẽ của các chi Cục ATTP của các tỉnh cũng như các cơ quan thú y. Kết quả sẽ được chia sẻ và thảo luận với Bộ Y Tế và Bộ NN-PTNT nhằm thảo luận về các lựa chọn trong lĩnh vực quản lý.

### ***Kết quả mong đợi***

1. Phân tích tình hình xây dựng và ứng dụng các chính sách về an toàn thực phẩm tại Việt Nam.

2. Tăng cường năng lực trong các nguyên tắc quản lý nguy cơ cho các thành viên ban chuyên gia và các nhà quản lý nguy cơ.

3. Hướng dẫn đánh giá nguy cơ trong bốn chuỗi giá trị thực phẩm cụ thể bao gồm thịt lợn, sữa, rau sống và cá.

4. Tập huấn cho các cơ quan ra quyết định và thực hiện (4 – 6 khóa tập huấn với 50 – 100 người được đào tạo).

5. Báo cáo kết quả tập huấn và tư vấn theo dõi

6. Các nghiên cứu trường hợp

### ***Thời gian và hỗ trợ***

Nhóm đang triển khai từ tháng 4 năm 2013 và kì vọng sẽ tiếp tục hoạt động một cách bền vững tiếp trong các năm tiếp theo. Nhóm được hỗ trợ từ Viện nghiên cứu chăn nuôi quốc tế (ILRI) và Đại sứ quán Thụy Sĩ ở Việt Nam.

**Nguyễn Việt Hùng**  
**Trung tâm nghiên cứu Y tế công cộng và Sinh thái, Trường Đại học Y tế công cộng**